

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: **681** /SGDDĐT-TCCB

V/v nâng bậc lương thường xuyên,
phụ cấp thâm niên vượt khung 6
tháng đầu năm 2022 cho công chức,
viên chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày **25** tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở;
- Hội Khuyến học tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. Nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng đầu năm 2022

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xếp lương theo bảng lương chuyên gia cao cấp, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

b) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

c) Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí trong các hội có tính chất đặc thù quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

2. Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung (TNVK) cho công chức, viên chức

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp TNVK:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau đủ 03 năm (*đủ 36 tháng tính đến ngày 30/6/2022*) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng lên một bậc lương.

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau đủ 02 năm (*đủ 24 tháng tính đến ngày 30/6/2022*) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng lên một bậc lương.

- Cán bộ, công chức, viên chức đang xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên đủ 3 năm (*đủ 36 tháng tính đến ngày 30/6/2022*) và yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ đủ 2 năm (*đủ 24 tháng tính đến ngày 30/6/2022*) thì hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh; sau đó cứ mỗi năm tính hưởng thêm 1%.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (*trong thời gian giữ bậc*) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

- Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại điểm b mục này.

- Thời gian tập sự (*bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự*).

- Thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

- Thời gian thử thách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

- Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm này (*nếu có*) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

3. Tiêu chuẩn nâng bậc lương hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại điểm a mục 2, qua đánh giá đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng lên một bậc lương thường xuyên hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung:

- Đối với công chức:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

- Đối với viên chức:

+ Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

+ Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

4. Quy định về kéo dài thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;

- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ, công chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức *không hoàn thành nhiệm vụ* được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp

không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a, b, c khoản này.

e) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này.

II. Tổ chức thực hiện

1. Công tác triển khai

- Triển khai, quán triệt cho công chức, viên chức các văn bản hướng dẫn thực hiện nâng bậc lương thường xuyên (phạm vi, nguyên tắc, điều kiện và tiêu chuẩn nâng bậc lương, phụ cấp TNVK).

- Phối hợp với cấp uỷ và Ban chấp hành công đoàn cùng cấp thực hiện nội dung sau:

+ Tổ chức họp rà soát công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn, xét duyệt kết quả nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm 2022.

+ Thông báo công khai danh sách những người được xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp TNVK 6 tháng đầu năm 2022 và danh sách không đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, PC TNVK để công chức, viên chức được biết.

2. Hồ sơ đề nghị (được xếp theo thứ tự) nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Phòng Tổ chức cán bộ theo Lịch thăm định hồ sơ (có đính kèm)

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị;

- Biên bản họp xét nâng lương (có đại diện thủ trưởng cơ quan, đại diện công đoàn cùng cấp, các phòng, đơn vị, bộ phận có liên quan);

- Danh sách công chức, viên chức được đề nghị nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng đầu năm 2022 (theo mẫu số 01);

- Danh sách công chức, viên chức được đề nghị nâng mức phụ cấp TNVK 6 tháng đầu năm 2022 (theo mẫu số 02);

- Danh sách công chức, viên chức không đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức phụ cấp TNVK (theo mẫu số 03);

- Hồ sơ cá nhân của công chức, viên chức bao gồm: Bản sao có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị đối với các quyết định: nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng; công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên; kỷ luật hoặc kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức (nếu có).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Tên đơn vị: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 168/A.TSGDĐT-TCCB ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế trả lương ở đơn vị:người

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương thường xuyên: người

Biểu mẫu số 01

| TT | Họ và tên | Đơn vị | Ông/Bà (viết thường) | Chức danh nghề nghiệp | Ngạch, bậc lương hiện hưởng | | | | | | Kết quả nâng bậc lương năm 2022 | | | | | | Ghi chú |
|----|--------------|--------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------|--------------------------------------|---|---------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------------|--------------------------------------|---|---------|
| | | | | | Mã số ngạch | Bậc trong ngạch (Text) | Hệ số (Number) | Hệ số phụ cấp TNVK | Hệ số chênh lệch bảo lưu | Thời điểm nâng lương lần sau (Text) | Mã số ngạch | Bậc trong ngạch (Text) | Hệ số (Number) | Hệ số phụ cấp TNVK | Hệ số chênh lệch bảo lưu | Thời điểm nâng lương lần sau (Text) | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| 1 | Nguyễn Văn A | Trường THPT.... | ông | Giáo viên THPT hạng III | V.07.05.15 | 7/9 | 4,32 | | | 011018 | V.07.05.15 | 8/9 | 4,65 | | | 011021 | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Người lập biểu

Ngày..... tháng..... năm 20.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 610/SGDĐT-TCCB ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế trả lương ở đơn vị:người

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: người

Mẫu số 2

| TT | Họ và tên | Giới tính | | Chức danh nghề nghiệp | Ngạch, bậc lương hiện hưởng | | | | | | Kết quả nâng phụ cấp TNVK năm 2022 | | | | | | Ghi chú |
|----|--------------|-----------|------|-------------------------|-----------------------------|-----------------|-------|--------------------|--------------------------|------------------------------|------------------------------------|-----------------|-------|--------------------|--------------------------|------------------------------|---------|
| | | Nam | Nữ | | Mã số | Bậc trong ngạch | Hệ số | Hệ số phụ cấp TNVK | Hệ số chênh lệch bảo lưu | Thời điểm nâng lương lần sau | Mã số | Bậc trong ngạch | Hệ số | Hệ số phụ cấp TNVK | Hệ số chênh lệch bảo lưu | Thời điểm nâng lương lần sau | |
| 1 | Nguyễn Thị B | | 1965 | Giáo viên THPT hạng III | V.07.05.15 | 9/9 | 4,98 | 9 | | 010120 | V.07.05.15 | 9/9 | 4,98 | 10 | | 010121 | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Người lập biểu

Ngày..... tháng.....năm 20...

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NLTX, NÂNG PHỤ CẤP TNVK
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số/SGDDĐT-TCCB ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế trả lương ở đơn vị:người

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức không được nâng lương:.....người

Mẫu số 3

| TT | Họ và tên | Giới tính | Chức danh nghề nghiệp | Ngạch, bậc lương hiện hưởng | | | | | Lý do | Quyết định kỷ luật/ Kết quả xếp loại công chức, viên chức (Số... /..., ngày, tháng, năm về việc...) | Ghi chú |
|----|-----------|-----------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------|---|---------|
| | | | | Mã số ngạch | Bậc lương trong ngạch | Hệ số lương hiện hưởng | Thời điểm hưởng lương | Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 1 | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

* Ghi chú: Đính kèm bản sao có xác nhận của Thủ trưởng đối với các văn bản có liên quan.

Ngày..... tháng..... năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

LỊCH DUYỆT NÂNG LƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 123/GDĐT-TCCB ngày 25 tháng 4 năm 2022)

- Thành phần tham dự:
 - Kế toán đơn vị;
 - Đại diện Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian và địa điểm:
 - Địa điểm: Phòng họp số 2 Sở Giáo dục và Đào tạo
 - Thời gian:

| Thời gian | Đơn vị |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| Ngày 11/5/2022 | 7h30 Trường THPT số 1 Nghĩa Hành |
| | 8h00 Trường THPT số 1 Tư Nghĩa |
| | 8h30 Trường THPT số 2 Tư Nghĩa |
| | 9h00 Trường THPT Thu Xà |
| | 9h30 Trường THPT Phạm Văn Đồng |
| | 10h00 Trường THPT số 2 Mộ Đức |
| | 10h30 Trường THPT Nguyễn Công Trứ |
| | 14h00 Trường THPT Võ Nguyên Giáp |
| | 14h30 Trường THPT Sơn Mỹ |
| | 15h00 Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng |
| | 15h30 Trung tâm DN GDTX-HN Tỉnh |
| | 16h00 Trường THPT Trần Quốc Tuấn |
| | 16h30 Trường THPT Lê Trung Đình |
| Ngày 12/5/2022 | 7h30 Trường THPT số 2 Nghĩa Hành |
| | 8h00 Trường THPT Minh Long |
| | 8h30 Trường THPT số 1 Đức Phổ |
| | 9h00 Trường THPT số 2 Đức Phổ |
| | 9h30 Trường THPT Lương Thế Vinh |
| | 10h00 Trường THPT Ba Gia |
| | 10h30 Trường THPT Nguyễn Công Phương |
| | 11h00 Trường THPT Trần Quang Diệu |
| | 14h00 Trường THPT Chu Văn An |
| | 14h30 Trường THPT Tây Trà |
| | 15h00 Trường THPT Phạm Kiệt |
| 15h30 Trường THCS-THPT Phạm Kiệt | |

| | | |
|-------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Ngày 12/5/2022 | 16h00 | Trường THPT Quang Trung |
| | 16h30 | Trường THPT Ba Tư |
| Ngày 18/5/2022 | 8h00 | Trường THPT Sơn Hà |
| | 8h30 | Trường THPT Vạn Tường |
| | 9h00 | Trường THPT Trần Kỳ Phong |
| | 9h30 | Trường THPT Lê Quý Đôn |
| | 10h00 | Trường THPT Bình Sơn |
| | 10h30 | Trường THPT Đinh Tiên Hoàng |
| | 11h00 | Hội Khuyến học tỉnh |
| | 14h00 | Trường DTNT tỉnh |
| | 14h30 | Trung tâm HTPTGDHN tỉnh |
| | 15h00 | Trường THPT Trà Bồng |
| | 15h30 | Trường THPT Lý Sơn |
| 16h00 | Trường THPT chuyên Lê Khiết | |